

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án Phát triển giống thủy sản
tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006-2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 224/1999/QĐ-TTg ngày 8 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển nuôi trồng thủy sản thời kỳ 1999-2010;

Căn cứ Quyết định số 112/2004/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển giống thủy sản đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 103/2000/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích phát triển giống thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 04/2000/TT-BTS của Bộ Thủy sản ngày 03 tháng 11 năm 2000 hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 103/2000/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích phát triển giống thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTS ngày 26 tháng 9 năm 2005 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quyết định số 112/2004/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển giống thủy sản đến năm 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thủy sản tại Tờ trình số 413 /TTr-STS ngày 05 tháng 10 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển giống thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006 - 2010 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Hình thành và nâng cao năng lực của các cơ sở sản xuất giống thủy sản trên địa bàn tỉnh, đa dạng hóa đàn giống có giá trị kinh tế, từng bước hoàn thiện và hiện đại hóa công nghệ sản xuất giống nước mặn, lợ và nước ngọt nhằm chủ động cung ứng đủ giống chất lượng cao, kịp thời vụ, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả và bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2010, sản xuất cung cấp 70% giống thủy sản mặn, lợ và 100% giống thủy sản ngọt cho nhu cầu nuôi trồng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kiểm tra, kiểm soát 100% tôm giống sản xuất trong tỉnh và 70% giống di nhập từ tỉnh khác bằng phương pháp PCR. Cá và các đối tượng giống thủy sản khác được kiểm tra bằng phương pháp mô học, phương pháp cảm quang.

- Xác định được các đối tượng đưa vào nuôi đại trà ổn định ở các vùng nuôi khác nhau kể cả nước mặn, lợ và nước ngọt.

- Hoàn thiện quy trình ương nuôi các đối tượng tự nhiên như cá dìa, mú, kinh, nâu, hồng,... phục vụ tốt cho chuyển đổi đối tượng nuôi vùng hạ triều và chắn sáo.

- Áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất giống tôm sú sạch bệnh với quy trình khép kín.

- Phân đầu đến năm 2010 mỗi trại giống có ít nhất 01 cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học hoặc tương đương trở lên, đào tạo được từ 01 đến 02 thạc sĩ về chuyên ngành sản xuất giống thủy sản.

2. Định hướng phát triển

a) Xác định đối tượng và cơ cấu con giống

+ Về giống nuôi nước lợ, mặn:

- Tôm sú (đối tượng chính), tôm thẻ chân trắng, tôm rảo, cua biển, ghẹ xanh.

- Cá dìa, cá kinh, cá rô phi đơn tính, cá nâu, cá mú, cá hồng, cá chẽm, cá giò,...

- Ốc hương, vẹm xanh, hào, trai lấy ngọc.

+ Về giống nuôi nước ngọt:

- Cá rô phi đơn tính là đối tượng chủ lực, các giống khác như lóc bông, trê lai, thát lát, chình, lươn,... và giống các loài thủy đặc sản như ếch, baba.

- Các loài giống cá nước ngọt truyền thống: trắm, chép, mè, trôi,...

- Một số loại giống cá cảnh.

b) Xác định công nghệ sản xuất giống

- Hoàn thiện các công nghệ sản xuất giống hiện có: tôm rảo, tôm sú, ốc hương, cá dìa và giống cá nước ngọt: chép, trắm, ếch, trôi,...

- Ưu tiên tiếp nhận qui trình công nghệ sản xuất giống: cua biển, cá rô phi đơn tính và tôm thẻ chân trắng.

- Di nhập giống đàn bố mẹ: Tôm thẻ chân trắng, cá măng, cá hồng Mỹ,...

c) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng 2 Trung tâm giống nước lợ và nước ngọt; khuyến khích và hỗ trợ các thành phần kinh tế xây dựng và nâng cấp các cơ sở sản xuất giống nuôi thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, sản xuất giống đảm bảo số lượng, chất lượng.

3. Các giải pháp chủ yếu

a) Giải pháp về kỹ thuật công nghệ và khuyến ngư

- Hoàn thiện các qui trình sản xuất giống tôm sú, tôm rảo, ốc hương, cá dìa,...

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ chương trình, dự án ngành thủy sản, các tổ chức trong và ngoài tỉnh để đưa các đề tài khoa học về sản xuất giống mới, giống chất lượng cao ứng dụng thực tiễn vào sản xuất, đào tạo cán bộ kỹ thuật chuyên sâu, chuyển giao công nghệ sản xuất nhân tạo tôm thẻ chân trắng, cua, cá rô phi đơn tính; phát triển đàn bố mẹ có chất lượng.

- Hoàn thiện và phổ biến qui trình ương và vớt giống tự nhiên.

- Qui hoạch, bảo vệ bãi giống, bãi đẻ các loài thủy sản có giá trị kinh tế trong đầm phá.

- Tổ chức tái tạo nguồn lợi thủy sản để bổ sung đàn giống bố mẹ.

- Phối hợp một cách chặt chẽ với người dân để tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu, năng lực của người nuôi và các cơ quan thẩm quyền liên quan để hoạch định công tác tập huấn, hội thảo, phổ biến kỹ thuật, kinh nghiệm, xây dựng mô hình trình diễn,... nhằm phát triển thủy sản bền vững.

b) Giải pháp quản lý chất lượng giống

- Rà soát, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, ương giống.
- Tập huấn các văn bản qui phạm pháp luật của Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất, quản lý chất lượng giống thủy sản.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, việc sử dụng thức ăn, thuốc kháng sinh, ... trong trại giống; kiểm tra giống bằng phương pháp PCR trước khi xuất bán, thả nuôi.

c) Giải pháp về chính sách đầu tư, miễn giảm tiền thuê đất, mặt nước

Có chính sách ưu đãi, miễn giảm tiền sử dụng đất và tiền thuê đất và mặt nước cho vùng sản xuất giống thủy sản tập trung.

- Đầu tư hoàn thiện Trung tâm giống nước ngọt cấp I, nâng cấp trại sản xuất giống cá A Lưới, Quảng Thọ.
- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống thủy sản nâng cấp, sử dụng qui trình công nghệ mới, hiện đại để sản xuất giống chất lượng cao, sạch bệnh.

d) Giải pháp về vốn

- Ngân sách Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng cho Trung tâm giống thủy sản, nâng cấp một số cơ sở tại các huyện đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Sử dụng lồng ghép nguồn vốn các dự án Phát triển nông thôn của Phần Lan, Chương trình FSPS II, Dự án IMOLA... để hỗ trợ đào tạo, nâng cao nghiệp vụ kỹ thuật sản xuất giống chất lượng cao.
- Huy động nguồn vốn các thành phần kinh tế khác để đầu tư hiện đại hóa các cơ sở sản xuất giống chất lượng cao.
- Có chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi không tính lãi, để hình thành các trại dịch vụ ương giống qui mô nhỏ, mở rộng tầm hoạt động cung cấp cho vùng sâu, vùng xa.

đ) Giải pháp về tổ chức và bố trí nguồn nhân lực

- Bố trí nguồn nhân lực về lãnh đạo, kỹ thuật cho các Trung tâm giống.
- Đào tạo cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học hoặc tương đương trở lên cho các trại giống

e) Giải pháp về thông tin và thị trường

- Hình thành kênh thông tin về nhu cầu, chất lượng, số lượng giống,... trên truyền hình.
- Xây dựng, quảng bá thương hiệu giống thủy sản của tỉnh: ốc hương, tôm rảo,...

4. Kinh phí đầu tư

Tổng kinh phí thực hiện Đề án:	16.953 triệu đồng
Trong đó: + Ngân sách Nhà nước:	15.553 triệu đồng
+ Vốn của người dân, doanh nghiệp	1.400 triệu đồng

Chia ra:

a) Vốn đã cấp và đang thực hiện:	13.503 triệu đồng
Trong đó: + Ngân sách Nhà nước:	12.103 triệu đồng
+ Vốn tự có của dân:	1.400 triệu đồng
b) Vốn đầu tư cho giai đoạn 2007-2010:	3.450 triệu đồng
Trong đó: + Ngân sách tỉnh:	2.450 triệu đồng

+ Trung ương và các dự án:

1.000 triệu đồng

5. Tổ chức thực hiện

a) Sở Thủy sản: giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Đề án phát triển giống thủy sản của tỉnh, có trách nhiệm:

- Thành lập Ban điều hành thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Ủy ban Nhân dân các huyện, xã chỉ đạo, hướng dẫn công tác xây dựng kế hoạch giống giai đoạn 2007 – 2010, phương án sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng giống thủy sản trên địa bàn của mình.

- Chỉ đạo các Trung tâm giống thủy sản, Trung tâm Khuyến ngư, Hội nghề cá, các cơ sở sản xuất giống trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và áp dụng rộng rãi các qui trình công nghệ sản xuất giống mới, sạch bệnh.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác giống hàng năm, kịp thời đề xuất các điều chỉnh trong chính sách chưa phù hợp với thực tế địa phương; định kỳ báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh.

b) Các sở, ban ngành liên quan

Các Sở, ban ngành chức năng liên quan phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi giúp Sở Thủy sản triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả.

c) Ủy ban Nhân dân các huyện, các xã

Phối hợp chặt chẽ với Sở Thủy sản và các sở, ban ngành liên quan chỉ đạo triển khai Đề án tại địa phương mình đạt hiệu quả.

d) Hội nghề cá, các tổ chức Hội liên quan khác và các tổ chức cá nhân tham gia sản xuất kinh doanh giống thủy sản

Tích cực tham gia, phổ biến chuyển giao rộng rãi các mô hình, công nghệ sản xuất giống thủy sản mới có hiệu quả; tham gia công tác tuyên truyền để người dân thực hiện đúng các qui định về sản xuất, kinh doanh giống thủy sản của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Thủy sản, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Huế, các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Thiện